

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U M T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HSST

Ngày: 26.6.2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Châu Văn Ấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hồ.

2. Bà Hà Thị Lệ Thi.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn Th, sinh năm 1976; Nơi sinh: huyện U M, tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký NKTT: ấp 3, xã K Th, huyện U M, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú ấp A T, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn V, sinh năm 1951 và bà Võ Thị X, sinh năm 1951; vợ Lê Thị N, sinh năm 1977 (đã ly hôn); con không; tiền sự không; tiền án 03 tiền án: Ngày 16/01/2004 bị Tòa án nhân dân huyện A M, tỉnh Kiên Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 24/3/2006; Ngày 28/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện A M, tỉnh Kiên Giang xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Trộm

cấp tài sản”, chấp hành xong ngày 30/8/2010 và Ngày 28/8/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 6 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 13/8/2017; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến ngày 28/3/2018 được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

** Người bị hại:*

1/ Tô Văn Kh, sinh năm 1966 (có mặt)

2/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 (vợ ông Kh vắng mặt)

Đồng cư trú: Ấp A T, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1/ Lê Văn V, sinh năm 1951 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A T, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

2/ Lê Thị O, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã K Th, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

3/ Trần Vĩnh Hải, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã K H, huyện U M, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/8/2017 sau khi chấp hành án về tội “Trộm cắp tài sản”, Lê Văn Th về địa phương sinh sống bằng nghề làm ruộng. Ông Lê Văn V cha ruột của Th, giao cho Th một mảnh đất ruộng có diện tích 20 công tọa lạc tại ấp A T, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang để cho Th canh tác sản xuất nên sau khi ra tù Th về sinh sống tại ấp A T, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Vào khoảng 20 giờ ngày 19/3/2018 Lê Văn Th đi bộ từ chòi ruộng của mình đến nhà của Nguyễn Thị T cùng cư ngụ tại ấp A T, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang chơi và ngủ tại nhà của T. Đến khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 20/3/2018, Th đi bộ về chòi ruộng của Th. Khi đi ngang nhà chị Trần Hồng T1 (hiện tại nhà vợ chồng chị T1 đã giao lại cho vợ chồng anh Tô Văn Kh quản lý, sử dụng). Th thấy cửa nhà đóng khóa bên ngoài, trong nhà mở đèn ngủ, bên trong có để một mô-tơ điện, loại mô-tơ 3,7 KW nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm tài sản. Th đi bộ về chòi ruộng lấy chìa khóa số 13 và 17, rồi bơi xuống từ chòi ruộng đến nhà chị Trần Hồng T1. Th đậu xuống cặp mé sông rồi lên nhà chị T1 dùng tay tháo gỡ khúc cây ngay song cửa sổ và chui vào

nhà qua lỗ song cửa nhà sau. Khi vào nhà, Th dùng chìa khóa số 13 và 17 mở 04 con ốc (bulong) của mô tơ ra rồi mở cửa nhà sau khênh mô tơ xuống xuống. Sau đó Th tiếp tục vào nhà chị T1 lần thứ hai, lấy toàn bộ máy nén bơm nước xịt thuốc gồm đầu máy nhãn hiệu Mitsubishi 6.0 HP và bộ nén hơi để trong nhà của chị T1 đem xuống xuống rồi tiếp tục lên nhà chị T1 lần thứ ba, lấy bình ga. Lần thứ tư, Th lấy âm ly nhãn hiệu MASTER CHANEL model: DL 203-N4 và đầu đĩa nhãn hiệu DALAX model: EVD-S778, khi lấy đem xuống xuống thì Th làm rơi đầu đĩa xuống sông. Sau đó, Th bơi xuống về chòi và đem âm ly và bình ga giấu trong chòi, còn toàn bộ máy nén bơm nước xịt thuốc Th đem ra phía sau vườn cất giấu.

Đến khoảng 06 giờ ngày 20/3/2018 Th chạy xe mô tô biển kiểm soát 69H1-068.42 chở mô tơ điện đến chợ U M, tỉnh Cà Mau bán cho anh Trần Vĩnh H1 ngụ tại ấp 2, xã K Th, huyện U M, tỉnh Cà Mau với số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Sau đó Th chạy xe về chòi và tiêu xài hết số tiền trên. Sau khi phát hiện nhà chị Trần Hồng T1 do mình quản lý bị mất trộm tài sản nên vợ chồng anh Tô Văn Kh trình báo cơ quan Công an.

Ngày 22/3/2018, cơ quan Công an phát hiện bộ máy nén bơm nước xịt thuốc, âm ly, bình ga nhà chị Trần Hồng T1 bị mất, có ở chòi ruộng của Lê Văn Th nên mời Th về điều tra làm rõ, qua làm việc Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình..

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 09/KL-HĐĐG ngày 27/4/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện U M T, kết luận:

- 01 (một) mô tơ điện nhãn hiệu SUPER LINE, công suất 3,7 KW 4POLE 3PHASE, đã qua sử dụng, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị **là 2.000.000 đồng** (Hai triệu đồng).

- 01 (một) bộ máy nén bơm nước gồm đầu máy nhãn hiệu Mitsubishi 6.0 HP, đã qua sử dụng; giàn nén nhãn hiệu CT26, công suất 1.0 HP, đã qua sử dụng, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị **là 1.500.000 đồng** (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) bình ga có trọng lượng 18kg, màu xám trắng, đã qua sử dụng, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị **là 50.000 đồng** (Năm mươi nghìn đồng).

- 01 (một) âm ly điện nhãn hiệu MASTER CHANEL model: DL 203-N4, âm ly cũ đã qua sử dụng, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị **là: 500.000 đồng** (Năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) đầu đĩa nhãn hiệu DALAX model: EVD-S778, đầu đĩa củ đã qua sử dụng, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là **100.000 đồng** (Một trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại trên có giá trị được định giá tại thời điểm bị xâm hại là **4.150.000 đồng** (Bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng)

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 25/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Tô Văn Kh đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố.

Người bị hại Kh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Th theo quy định pháp luật.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 20/3/2018, lợi dụng sơ hở nhà của chị Trần Hồng T1 ngụ tại ấp A T, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang (giao cho vợ chồng ông Kh và bà H quản lý sử dụng) không người trông giữ, Lê Văn Th lén lút vào nhà lấy trộm tài sản gồm: 01 (một) mô tơ điện nhãn hiệu SUPER LINE, công suất 3,7 KW 4POLE 3PHASE; 01 (một) bộ máy nén bơm nước gồm đầu máy nhãn hiệu Mitsubishi 6.0 HP, giàn nén nhãn hiệu CT26, công suất 1.0 HP; 01 (một) bình ga có trọng lượng 18kg, màu xám trắng; 01 (một) âm ly điện

nhãn hiệu MASTER CHANEL model: DL 203-N4; 01 (một) đầu đĩa nhãn hiệu DALAX model: EVD-S778.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và theo thông báo kết luận của Hội đồng định giá tài sản: tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị **4.150.000 đồng** (Bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng), đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo lợi dụng đêm khuya và nhà ông Kh không ai trông giữ, đã vào nhà ông Kh trộm cắp tài sản tổng giá trị 4.150.000 đồng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự tham lam, lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Kh, bà H bất hợp pháp, xem thường kỷ cương pháp luật và rất nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Do đó cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo có ba tiền án “Ngày 16/01/2004 bị xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/9/2007 bị xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Ngày 28/8/2012 bị xử phạt 6 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”” chưa được xóa án tích, tiếp tục tái phạm nguy hiểm.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hiện tại bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại, là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của xã hội cho hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Th từ 24 đến 30 tháng tù là có căn cứ, có cơ sở.

Bị cáo Th xin được giảm nhẹ hình phạt , Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[5] Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Tô Văn Kh và Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến ngày 28/3/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Tô Văn Kh và bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nH:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Công an huyện U M T;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Ấn